

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
SÓC SƠN - TP HÀ NỘI

=====

Số:02/2021/KDTM – ST

Ngày 26/2/2021

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc.

=====

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đào Thị Đoan.**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô ngọc Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST- KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X.**

Địa chỉ: số x đường y, phường z, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch S** - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Lê T** – Giám đốc chi nhánh Thăng L.

Người đại diện theo ủy quyền lại là ông **Nguyễn Tiến M** – Phó phòng kiểm soát rủi ro.

Bị đơn: **Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N**

Địa chỉ: thôn G, xã M, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn L** – Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn P, xã M, H.Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP X do ông Nguyễn Tiến M – Phó phòng kiểm soát rủi ro là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/05/2017, Ngân hàng TMCP X – CN Thăng L đã ký Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxx, hợp đồng thế chấp số LDxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017 với Bên vay và Bên thế chấp là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N.

Hiện tại, Bên vay còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau (tạm tính đến ngày 26/02/2021) :

TT	Giấy nhận nợ	Ngày vay	Số tiền vay	Dư nợ gốc	Lãi trong hạn chưa trả	Lãi quá hạn chưa trả	Lãi suất
	LD xxxxxxx	11/05/2017	600.000.000	424.507.000	98.361.134	47.610.402	11.30%
Tổng			600.000.000	424.507.000	98.361.134	47.610.402	-

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N đã thanh toán trả được số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP X là: 262.343.295đ; trong đó gốc đã trả 175.493.000đ và lãi đã trả 86.850.295đ.

Từ ngày 11/03/2019, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N đã không thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo các cam kết trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng với Bên vay. Tính đến thời điểm hiện tại, khoản vay trên đã quá hạn **606** ngày (nợ nhóm 5). Số tiền nợ gốc quá hạn **424.507.000** đồng, lãi trong hạn chưa trả: **83.437.355** đồng, lãi quá hạn chưa trả: **40.148.513** đồng. Tổng số tiền quá hạn **548.092.868** đồng (tạm tính đến ngày 06/11/2020).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô **Kia Cerato BKS: 30E-xxx.xx**; Số khung: **xxxxxxxxxxxxxx**; Số máy: **xxxxxxxxxxxxxx**; Đăng ký xe số: **xxxxxx** do Công an thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2017.

Bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng là vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP X – CN Thăng L. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, đảm bảo tuân thủ Pháp luật; Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP X – chi nhánh Thăng L kính đề nghị giải quyết tranh chấp như sau:

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N trả ngay toàn bộ nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 26/02/2021 tổng số tiền là: **570.478.536 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn,

năm trăm ba mươi sáu đồng./.) trong đó: Nợ gốc: 424.507.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.361.134 đồng; Lãi quá hạn: 47.610.402 đồng, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ được quy định trong các Hợp đồng, giấy nhận nợ đã ký kết. Và sau ngày 26/2/2021, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng, giấy nhận nợ đã ký kết.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh có liên quan.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đề nghị có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tiến hành xác minh tại địa phương và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xem xét thẩm định tài sản; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô **Kia Cerato BKS: 30E-xxx.xx**; Số khung: **xxxxxxxxxxxxxx**; Số máy: **xxxxxxxxxxxxxx**; Đăng ký xe số: **xxxxxx** do Công an thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2017; Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương và cơ quan chức năng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu N, không phối hợp trong quá trình giải quyết vụ án, cố tình gây khó khăn không đưa xe đến để Tòa án xem xét, thẩm định tài sản nên Tòa án đã không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được đối với tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 92, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357; 463; 464; 467; 468 của [Bộ luật Dân sự năm 2015](#); khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của [Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010](#); Điều 56 của [Nghị định 163/2006/NĐ-CP](#) ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X.
- Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP X yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N phải trả ngân hàng số tiền còn nợ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N có trụ sở tại thôn G, xóm P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ngày 03/2/2021 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Ngân hàng TMCP X được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP X là kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác ghi trong Điều lệ của Ngân hàng. Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 01073073933, đăng ký lần đầu ngày 21/01/2016. Do Công ty N vi phạm Hợp đồng không trả gốc và lãi đúng hạn theo như Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên ngày 11/05/2017. Ngân hàng TMCP X đã làm đơn khởi kiện Công ty đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời

hiệu. Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxxxx, hợp đồng thế chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung: Về số tiền gốc và lãi: Căn cứ vào hồ sơ xin vay vốn của Công ty N và hồ sơ của người bảo lãnh nên Ngân hàng TMCP X đã cho Công ty N vay tiền để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng các loại. Theo Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxxxx, hợp đồng thế chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017, Quá trình thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng TMCP X cho Công ty N vay theo hạn mức tín dụng nên Ngân hàng TMCP X tiến hành giải ngân cho Công ty N theo từng Khế ước nhận nợ và không vượt quá hạn mức trong Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày ngày 26/02/2021 Công ty N còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là: **570.478.536 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng./.) trong đó: Nợ gốc: 424.507.000 đồng; đã trả được số tiền gốc 175.493.000đ.

Hội đồng xét xử nhận định như sau: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng được ký kết tại Hợp đồng cấp tín dụng số: LDxxxxxxxxx, hợp đồng thế chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017 giữa Ngân hàng TMCP X với Công ty N được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ... phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn theo quy định đã Thỏa thuận về các điều khoản trong Hợp đồng đã ký kết. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, yêu cầu Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 26/2/2021 số tiền là **570.478.536 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng./.) trong đó: Nợ gốc: 424.507.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.361.134 đồng; Lãi quá hạn: 47.610.402 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi: Tại Điều 5 của Hợp đồng có quy định về lãi suất, phí và các chi phí khác trong đó lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong các Khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên Ngân hàng.

Xét việc thỏa thuận về tính lãi và lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận số tiền lãi như Ngân hàng đã giải trình: Nợ lãi trong hạn: 98.361.134 đồng; Lãi quá hạn: 47.610.402 đồng. Buộc Công ty N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/2/2021 là 145.971.536đ.

Về yêu cầu đề nghị Công ty N phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 27/2/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxxxx, hợp đồng thế chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017, và các Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty N tất toán hết khoản nợ: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM – GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng như điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*. Hội đồng xét xử thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ.

Vì vậy, theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP X buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 27/02/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxxxx, hợp

đồng thể chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017 và các Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty N tất toán hết khoản nợ.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Xét Hợp đồng tín dụng số LDxxxxxxxxx; Hợp đồng thể chấp số LDxxxxxxxxx-HĐTC/2017 ngày 11/05/2017 được ký giữa Ngân hàng TMCP X với Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội; Giấy đề nghị kiêm thỏa thuận gửi giữ tài sản, biên bản bàn giao tài sản thể chấp, biên bản định giá tài sản thể chấp, giấy nhận nợ. Các bên đều thừa nhận, tài sản thể chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, không có tranh chấp với ai; trình tự thủ tục thể chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng TMCP X yêu cầu xử lý tài sản thể chấp trong trường hợp Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên nếu Công ty N không trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ.

[3] *Về án phí*: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP X được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 118; Điều; 357; 463, 464; 465; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 90, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất

thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Ấn lệ số 08/2016/AL.

- Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N.

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là: **570.478.536 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi tám triệu không trăm chín mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng./.*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N do ông Nguyễn Văn L làm giám đốc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP X, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô **Kia Cerato BKS: 30E-xxx.xx**; Số khung: **xxxxxxxxxxxxxx**; Số máy: **xxxxxxxxxxxxxx**; Đăng ký xe số: **xxxxxx** do Công an thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2017 để thu hồi khoản nợ vay.

2. Về án phí: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại là: 26.819.000đ.

Ngân hàng TMCP X được trả lại số tiền 12.700.000 (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo BL số 0019195 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai Ngân hàng TMCP X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu và xây dựng N và ông Nguyễn Văn L được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Hùng